

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường (có tên mới là Sở Nông nghiệp và Môi trường kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2025)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận làng nghề truyền thống	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tài nguyên và Môi trường (176 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1) (có tên mới là Sở Nông nghiệp và Môi trường kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2025)	Không	- Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn. - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận nghề truyền thống	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	- Quyết định số 4913/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Hội đồng xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
3	Công nhận làng nghề	Không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Không	
4	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp tỉnh)	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Sở Tài nguyên và Môi trường có tờ trình trình Ủy ban nhân		Không	- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển, hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		dân Thành phố xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết.			- Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Hỗ trợ dự án liên kết	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhận được đủ hồ sơ, Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thành lập hội đồng và tổ chức thẩm định hồ sơ. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có tờ trình trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển, hợp tác liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. - Quyết định số 778/QĐ-BNNMT ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thẩm định, Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ đầu tư dự án liên kết được biết. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận được tờ trình của Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định phê duyệt hồ trợ dự án liên kết.			thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.